ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150 /BC-UBND	*Kbang, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

BÁO CÁO

Công tác Quản lý nhà nước DS-KHHGĐ
từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tự nhiên; đơn vị hành chính và dân số của huyện.

Huyện Kbang được thành lập theo quyết định số 181/HĐBT ngày 28/12/1984 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ, là huyện miền núi Đông Trường sơn nằm về hướng Đông Bắc tỉnh Gia Lai, cách thành phố PleiKu về hướng Đông theo quốc lộ 19 và Tỉnh lộ 669 khoảng 120 km; có tổng diện tích tự nhiên 184.092,29ha. Huyện có 14 xã, thị trấn, trong đó có 07 xã vùng 3 và có 167 thôn, làng, tổ dân phố trong đó có 21 tổ dân phố; 39 thôn; 107 làng.

Cuối năm 2017 dân số trung bình có 69.401 người với 16.502 hộ. Trong đó: Dân tộc Kinh: chiếm tỷ lệ 52,1%; Dân tộc Bahnar: 39,5%; Dân tộc thiểu số khác: chiếm 8,3%; mật độ dân số 36,76 người/Km2. Trình độ dân trí của ĐBDTTS trên địa bàn huyện còn thấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện 15,70%, trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS cao chiếm 90,4% tổng số hộ nghèo huyện.

3. Đặc điểm tình hình về tổ chức bộ máy

Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện Kbang được thành lập theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Gia Lai, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật, truyền thông giáo dục về dân số-kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện. Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Thông tư 05/2008/TT-BYT của Bộ Y tế và thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

Trung tâm Dân số-KHHGĐ hiện có 17 biên chế và 01 hợp đồng, trong đó có 04 biên chế làm việc tại huyện và 13 biên chế + 01 hợp đồng được bố trí, làm việc thường xuyên tại UBND các xã, thị trấn; có 186 cộng tác viên thôn, làng, tổ dân phố. Đồng thời, đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác Dân số và KHHGĐ huyện gồm 01 Trưởng ban và 20 thành viên, chỉ đạo cơ sở thành lập 14 Ban chỉ đạo công tác dân số xã, thị trấn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH.

1. Công tác quản lý nhà nước về dân số:

a. *Xây dựng, tổ chức và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch và các biện pháp thực hiện công tác dân số.*

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quan tâm đến công tác dân số-KHHGĐ, và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng góp phần quyết định phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương nên đã đưa công tác Dân số - KHHGĐ vào

Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, của Hội đồng nhân dân và kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội của UBND từ huyện đến cơ sở.

Để quán triệt Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương *về công tác dân số trong tình hình mới* Huyện ủy đã tổ chức lớp học Nghị quyết cho cán bộ, công chức, đảng viên trong toàn huyện, đồng thời phân công giảng viên xuống các cơ sở Đảng để giảng về nội dung Nghị quyết số 21.

b. *Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo*. Để lãnh đạo chỉ đạo thống nhất công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện, ngày 27/8/2008 Ban thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình số 48/CTr- HU chương trình thực hiện Thông tri 14-TT/TU ngày 15/7/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy " Về tăng cường lãnh đạo thực hiện chính sách Dân số và KHHGĐ trong tình hình mới. Công văn số 550-CV/HU ngày 18/8/2009 của huyện ủy về thực hiện kết luận số 44-KL/TW của Bộ chính trị và công văn số 953-CV/TU của Tỉnh ủy Gia lai. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 8 văn bản; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác Dân số-KHHGĐ huyện và nhiều văn bản chỉ đạo khác…

Từ năm 2016- 2017, Trung tâm Dân số và kế hoạch hoá gia đình huyện đã tham mưu Ban chỉ đạo huyện ban hành 5 Văn bản; Trung Dân số và kế hoạch hoá gia đình huyện ban hành 22 Văn bản chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện công tác Dân số và kế hoạch hoá gia đình *(có phụ lục kèm theo)*.

c. *Tổ chức, phối hợp thực hiện công tác dân số giữa cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức tham gia công tác dân số.*

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Trung tâm Dân số và KHHGĐ huyện xây dựng kế hoạch phối hợp thường xuyên với các ngành, các tổ chức xã hội và chính quyền địa phương tổ chức lồng ghép công tác truyền thông, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện mang lại nhiều kết quả quan trọng;

Công tác truyền thông được triển khai thường xuyên tại các thôn, làng với nhiều nội dung, hình thức phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó ưu tiên các hoạt động truyền thông tại các địa bàn thôn làng khó khăn, tỷ lệ tảo hôn hôn nhân cận huyết thống cao và thôn, làng có tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 cao.

Phối hợp các thành viên Ban chỉ đạo Dân số huyện tổ chức tuyên truyền Nghị định 39/ 2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ *Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số*; chuyên đề chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên và tảo hôn, hôn nhận cận huyết thống tại 14 xã, thị trấn.

Phối hợp Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện xây dựng tin, bài tổ chức phát sóng trên Đài truyền thanh, Truyền hình huyện; xây dựng 35 tin và 7 chuyên mục mới về các hoạt động Chiến dịch, gương người tốt việc tốt, các điển hình trong công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Đài Truyền thanh huyện và Trạm truyền thanh xã (4 tin/tháng) với 96 tin.

Xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền tại các thôn, làng có mức sinh cao, vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, vùng khó tiếp cận.

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức Khám sức khỏe Tiền hôn nhân kế hoạch giao 40 đối tượng đã khám cho 37 đối tượng trong độ tuổi chuẩn bị kết hôn.

Phối hợp với 5 trường học (THCS Nội trú;; THCS ĐắkSma; THCS Kon Pne; THPT Anh hùng Núp và THPT Lương Thế Vinh) tổ chức 06 buổi ngoại khóa về nội dung sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống có 918 giáo viên, học sinh tham gia.

Các thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số huyện đã có kế hoạch lồng ghép công tác Dân số vào các hoạt động chuyên ngành của đơn vị mình để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia Chiến dịch, điển hình như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Huyện đoàn; ngành Văn hoá Thông tin…

d. *Quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ về tổ chức bộ máy QLNN về dân số.*

Giao cho Trung tâm Dân số-KHHGĐ duy trì hoạt động giao ban hàng tháng giữa Trung tâm dân số-KHHGĐ huyện với viên chức chuyên trách, giữa Ban Dân số-KHHGĐ xã, thị trấn với cộng tác viên, qua đó kịp thời phát hiện và đề ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trong buổi giao ban đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng trước và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, ngoài ra còn đánh giá xếp loại viên chức chuyên trách dân số cấp xã, thị trấn dựa trên chỉ tiêu, kế hoạch giao hàng tháng, đồng thời tại buổi giao ban hướng dẫn thêm chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức dân số các xã, thị trấn.

Chỉ đạo viên chức Trung tâm dự giao ban dân số tại các xã, thị trấn để kiểm tra việc ghi chép, thu thập thông tin chuyên ngành của CTV, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ công tác dân số-KHHGĐ cho cộng tác viên dân số thôn, làng. Tổ chức đưa viên chức dân số các xã, thị trấn, cộng tác viên thôn, làng đi tập huấn do cấp trên tổ chức.

đ. *Tổ chức, quản lý công tác thu thập, xử lý, khai thác, lưu trữ thông tin tại dữ liệu chuyên ngành.*

Từ năm 2016- 2017 Trung tâm Dân số -KHHGĐ huyện đã hoàn thành việc đổi sổ A0, kiểm tra, giám sát công tác quản lý thông tin chuyên ngành trên toàn địa bàn huyện: Cụ thể từ công tác thu thập thông tin của Cộng tác viên ghi vào sổ A0, làm phiếu thu tin; Chuyên trách Dân số xã, thị trấn kiểm tra, thẩm định và nhập thông tin vào kho Dữ liệu Dân số điện tử huyện. Đến nay công tác quản lý thông tin chuyên ngành từ thôn, làng, tổ dân phố đến Trung tâm Dân số huyện đã chính xác, thông suốt, kịp thời phục vụ tốt cho công tác quản lý thông tin chuyên ngành.

Kết quả từ năm 2016- năm 2017 đội ngũ cộng tác viên DS-KHHGĐ thôn, làng, tổ dân phố đã thực hiện 8.136 báo cáo, cán bộ chuyên trách thực hiện 876 báo cáo, Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện thực hiện 54 báo cáo chuyên ngành và đầy đủ báo cáo tổng hợp theo quy định.

e. *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác dân số.*

Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác dân số của huyện được chú trọng. Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện bố trí 06 cán bộ, viên chức chuyên trách tham gia học lớp nghiệp vụ dân số tại Chi cục tỉnh nâng số lượng cán bộ, viên chức đạt chuẩn lên 16/18 cán bộ, viên chức chiếm tỷ lệ 84,2%.

Cử 01 viên chức huyện tham gia học lớp Trung cấp Chính trị và 02 viên chức tham gia học lớp Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên. Đồng thời bố

trí 15 viên chức chuyên trách và 56 cộng tác viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ tại An khê do Chi cục dân số tỉnh tổ chức.

g. *Tổ chức, quản lý và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh dân số.*

Công tác truyền thông giáo dục pháp luật về dân số-KHHGĐ được chú trọng, bằng nhiều hình thức tuyên truyền như: nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền nhóm nhỏ, vận động hộ gia đình……Năm 2016-2017 các xã, thị trấn đã tổ chức tuyên truyền: Nói chuyện chuyên đề 1.216 buổi với 40.451 lượt người nghe, tư vấn nhóm nhỏ 8.976 buổi với 71.136 lượt người nghe; viên chức chuyên trách, cộng tác viên Dân số thăm hộ gia đình để tuyên truyền tư vấn 7.320 lần.

Trung tâm DS-KHHGĐ huyện treo 52 băng rôn khẩu hiệu, tuyên truyền trên các trục đường và 01 pa nô, 14 xã, thị trấn treo 140 băng rôn tuyên truyền và 01 Pa nô; đã tổ chức cấp phát 310 quyển tài liệu về nội dung mất cân bằng giới tính khi sinh; 924 quyển tài liệu chăm sóc người cao tuổi; Luật hôn nhân và gia đình phục vụ cho hoạt động truyền thông dân số tại cơ sở.

Hình thức tuyên truyền ngày càng đổi mới, tài liệu, tờ rơi tuyên truyền được cấp phát cho nhân dân vì vậy nhận thức của nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực đặc biệt là việc sinh ít, sinh thưa để có điều kiện chăm sóc con cái, phát triển kinh tế gia đình. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đã giảm rõ rệt, tỷ lệ các cặp vợ chồng thực hiện các BPTT ngày càng tăng lên. Nhân dân đã ý thức được sinh ít con để phát triển kinh tế gia đình và góp phần xóa đói giảm nghèo. Các cặp vợ chồng trẻ chỉ sinh 1 đến 2 con để nuôi con khỏe, dạy con ngoan....

2. Dự án nâng cao chất lượng dân số.

2.1 Kết quả sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và SLSS năm 2016-2017.

Thực hiện theo Quyết định số 573/QĐ-BYT ngày 11/02/2010 của Bộ Y tế về việc ban hành quy trình sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh. Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án *"Nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động phát hiện can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh"*trên địa bàn huyện. Từ năm 2016 - 2017, đề án đã triển khai tại 12/12 xã, thị trấn của huyện. Trung tâm Y tế huyện thực hiện chuyên môn kỹ thuật về lấy mẫu máu gót chân. Chi cục Dân số-KHHGĐ cung cấp mẫu giấy thấm về Trung tâm Y tế huyện để thực hiện lấy mẫu máu.

+ Năm 2016: lấy 34 mẫu, trong đó: bình thường:34.

+ Năm 2017: lấy 19 mẫu, trong đó có 01 mẫu nghi ngờ thiếu men G6PD.

Năm nhận	Tổng số mẫu máu đã nhận	Số mẫu máu đã sử dụng	Hạn sử dụng	Số tồn
2016	67	34	2017	33
2017	30	19	2018	44
2018	50	44	2020	50

** Các hoạt động đã triển khai.*

Hợp đồng Đài truyền thanh-Truyền hình huyện, phát thanh vào các ngày trong tuần, phóng sự hoặc chuyên mục 1 phút 50 giây/lần (bản tin), 02 bài với thời lượng 11 phút 70 giây, đưa tin Đài truyền thanh 3lần/ ngày với nội dung tìm hiểu về sàng lọc trước sinh và sơ sinh, nâng cao chất lượng Dân số và phát hiện sớm bệnh tật thai nhi; tiếp nhận và cung cấp 3.204 tờ rơi có nội dung sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh và 250 cuốn sổ tay "Tuyên truyền về DS-KHHGĐ

và nâng cao chất lượng dân số" có nội dung tìm hiểu về sàng lọc chẩn đoán trước sinh, các bệnh lý di truyền và dị tật bẩm sinh, phương pháp lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh cho nhân dân và CTV dân số các xã, thị trấn trong huyện.

Nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh. Việc tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

Tuyên truyền nhằm giúp phụ nữ mang thai và sản phụ hiểu về lợi ích trước mắt cũng như lâu dài của đề án sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

Thành lập mới 02 mô hình triển khai nâng cao chất lượng dân số dân tộc ít người tại xã Kroong và xã Lơ ku.

2.2. Kết quả hoạt động giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2016-2017.

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017 – 2020 tỉnh Gia Lai. UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 11/5/2017 kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn huyện.

**. Các hoạt động chủ yếu:*

Phát sóng, đăng tải 04 bài tuyên truyền về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với gia đình và xã hội... trên các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến các xã, thị trấn.

Hàng tháng tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề dân số-KHHGĐ lồng ghép các nội dung về mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền và vận động trực tiếp về mất cân bằng giới tính khi sinh đến các đối tượng tại cộng đồng, địa bàn cư trú thông qua mạng lưới cộng tác viên DS - KHHGĐ, nhân viên y tế thôn bản và tuyên truyền viên của các ngành đoàn thể ở cơ sở.

Tổ chức tuyên truyền, tư vấn trực tiếp cho nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, người cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi, chú trọng công tác bình đẳng giới trong đời sống gia đình và xã hội, không phân biệt con gái, con trai, không lựa chọn giới tính thai nhi.

Phổ biến các luật nhằm nêu cao vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện nay như Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình, nhằm thúc đẩy cộng đồng thực hiện các chính sách hỗ trợ nâng cao vai trò, vị thế của trẻ em gái và phụ nữ nói chung, đặc biệt là trẻ em của các gia đình sinh con một bề là gái;

Tuyên truyền các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như Pháp lệnh Dân số, Nghị định số 104/2003/NĐ ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số. Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2012 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi;

Phối hợp, điều phối giữa các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao nhận thức của lãnh đạo và truyền thông lồng ghép với các nội dung chuyên đề tại cộng đồng về mất cân bằng giới tính khi sinh và thực thi chính sách giảm thiểu MCBGTKS.

Phương thức thực hiện:

Triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp về lựa chọn giới tính thai nhi, đặc biệt là giới và bình đẳng giới trong đời sống gia đình với cách tiếp cận và thông điệp phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của các cặp vợ chồng, những người đứng đầu dòng họ và gia đình, thanh niên chuẩn bị kết hôn.

Qua công tác triển khai thực hiện tuyên truyền về mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện những năm qua đã đạt kết quả khả quan, tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh trên địa bàn huyện thuộc ngưỡng cho phép; cụ thể: năm 2016: 120 nam/100 nữ; năm 2017: 117 nam/100 nữ .

2.3. Dự án đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGĐ.

Hàng tháng, Trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện phân công viên chức tiếp nhận các phương tiện tránh thai phi lâm sàng tại Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh về cung cấp đầy đủ cho các xã, thị trấn cấp cho đối tượng đăng ký sử dụng.

Nhìn chung, phương tiện tránh thai cung ứng trong những năm qua đảm bảo chất lượng và hạn sử dụng.

Công tác bảo quản và xuất, nhập, các phương tiện tránh thai phi lâm sàng được quản lý tốt, chế độ báo cáo đầy đủ .

Kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai năm 2016-2017:

STT	Biện pháp tránh thai	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2016		
			K.hoạch	T.hiện	Đạt %
1	Vòng tránh thai	Người	430	161	37,00
2	Đình sản	Người	14	5	35,7
3	Thuốc uống tránh thai	Người	2,023	2.498	123,00
4	Thuốc tiêm tránh thai	Người	987	1.326	134,00
5	Thuốc cấy tránh thai	Người	90	27	30,00
6	Bao cao su	Người	738	890	121,00
	Tổng cộng		**4.282**	**4.907**	**115,00**

STT	Biện pháp tránh thai	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2017		
			K.hoạch	T.hiện	Đạt %
1	Vòng tránh thai	Người	470	397	84,47
2	Đình sản	Người	14	10	71,43
3	Thuốc uống tránh thai	Người	2.041	2.539	124,40
4	Thuốc tiêm tránh thai	Người	1.100	1.233	112,09
5	Thuốc cấy tránh thai	Người	100	21	21,00
6	Bao cao su	Người	853	873	102,34
	Tổng cộng		**4.574**	**5.037**	**110,91**

III. KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA :

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành Dân số UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Dân số-KHHGĐ thực hiện theo hướng dẫn số 55/HD-CCDS ngày 18 tháng 5 năm 2017 *về hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch công tác Dân số-KHHGĐ năm 2017* và Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20/02/2013 của liên Bộ Tài Chính- Bộ Y tế *hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện CTMTQG-KHHGĐ giai đoạn 2012-2015*; Văn bản số 12513/BTC-HCSN ngày 09/9/2016 của Bộ tài chính *về quản lý sử dụng kinh phí các CTMTQG năm 2016, cơ chế tài chính thực hiện các CTMT giai đoạn 2016-2020 (kinh phí sự nghiệp)*, kinh phí chi cụ thể như sau :

Năm 2016 : kinh phí được cấp : 145.7400.000đ; trong đó đã chi 145.700.000đ.

Năm 2017: Kinh phí cấp: 293.500.000 đồng

- DA3 Dân số và Phát triển cấp: 284.100.000 đồng
- Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán: 222.200.000 đồng
- Kinh phí chuyển nguồn: 61.900.000 đồng
- DA8 Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế cấp: 9.500.000 đồng
- Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán: 9.000.000 đồng
- Kinh phí chuyển nguồn: 500.000 đồng

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện kinh phí đảm bảo chi đúng nguồn, đúng mục đích các chương trình dự án.

VI. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Chương trình mục tiêu Quốc gia về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình được các cấp ủy Đảng, Chính quyền quan tâm, thường xuyên chỉ đạo, các ban ngành đoàn thể phối hợp thực hiện. Chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình thực sự đi vào cuộc sống, làm cho người dân được tiếp cận, nâng cao nhận thức và từng bước chuyển đổi hành vi trong việc sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

Quy mô gia đình 02 con được chấp nhận, số con trung bình trên 01 phụ nữ giảm xuống còn 2,1 con (mức sinh thay thế), tỷ suất tăng dân số tự nhiên từ 12 %0 năm 2016 đến năm 2017 đã ổn định ở mức 11,85%0, giảm 0,15%0 so với năm 2016, tỷ lệ cặp vợ chồng chấp nhận biện pháp tránh thai hiện đại 65% (kế hoạch 67%); tỷ lệ sinh con thứ 3 ở mức cao 19,21% (so với kế hoạch là 15,08%).

Những kết quả trên đã góp phần quan trọng vào việc xóa đói, giảm nghèo đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Từ năm 2016 đến năm 2017, với sự nỗ lực của cán bộ, viên chức Trung tâm DS-KHHGĐ đã tổ chức học tập, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ Cộng tác viên, Viên chức Dân số xã trên toàn huyện nên công tác theo dõi, thu thập thông tin (cập nhật vào sổ A0), thống kê, báo cáo từ thôn, làng, tổ dân phố (Phiếu thu tin) cho đến Trung tâm Dân số huyện (nhập vào kho Dữ liệu điện tử huyện) được đảm bảo chính xác, kịp thời là cơ sở phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp, các nghành cấp trên.

Công tác truyền thông đạt được kết quả đáng khích lệ: Cán bộ viên chức Dân số đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, bám sát thôn, làng, từng hộ gia đình để truyền thông, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách Dân số.

2. Khó khăn

Nhận thức về chính sách dân số-KHHGĐ của người dân một số xã, thị trấn còn hạn chế, đặc biệt là một số Đảng viên còn sinh con thứ 3 trở lên.

Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn ở mức cao 19,21%; chênh lệnh giới tính khi sinh ở mức (117 bé trai/ 100 bé gái). Một bộ phận nhân dân đặc biệt là nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, dân di cư tự do chậm chuyển đổi nhận thức, hành vi nên tỷ lệ cặp vợ chồng chấp nhận các biện pháp tránh thai hiện đại còn thấp, tình trạng sinh con thứ 3 trở lên vẫn xảy ra.

Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở một số xã vẫn còn xảy ra ở xã vùng sâu làm ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

Hàng năm, một bộ phận dân cư từ nơi khác chuyển đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn gây khó khăn trong công tác quản lý và hướng dẫn thực hiện công tác dân số.

Công tác truyền thông đã triển khai đến tận thôn, làng nhưng chưa thường xuyên, chưa đi vào chiều sâu theo phong tục, tập quán đồng bào dân tộc, từng đối tượng, nhóm đối tượng (đi từng ngõ, gõ từng nhà); việc tuyên truyền, giáo dục giới tính cho độ tuổi vị thành niên vùng nông thôn còn hạn chế.

Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia cắt giảm nên khó khăn trong công tác tuyên truyền. Đội ngũ cộng tác viên thường xuyên biến động không an tâm công tác do hỗ trợ thù lao thấp 100.000đ/ người/ tháng vùng thuận lợi; 150.000đ/ người/ tháng vùng khó khăn.

Nguyên nhân:

Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thấy rõ nguy cơ của sự gia tăng dân số nên chưa xác định rõ trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ ở cấp mình, nội dung hoạt động chưa sâu, biện pháp thiếu kiên quyết.

Nhận thức của một bộ phận quần chúng nhân dân, đảng viên còn hạn chế do ảnh hưởng của tư tưởng trọng nam hơn nữ, tư tưởng cần có con trai để nối dõi tông đường. Đặc biệt số người sinh con thứ 3 trở lên ở những cặp vợ chồng có kinh tế khá giả, là Đảng viên, giáo viên, cán bộ, công chức, viên chức (những người có trình độ học vấn cao) đang tăng mạnh trong những năm gần đây.

Kinh phí đầu tư cho công tác dân số còn eo hẹp không đáp ứng được trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Đề xuất, kiến nghị;

- Đề nghị Trung ương sớm ban hành luật Dân số thay thế Pháp lệnh Dân số hiện hành.

- Đề nghị Tỉnh có chính sách ưu đãi đội ngũ cộng tác viên như: tăng thêm mức phụ cấp, được cấp thẻ bảo hiểm y tế,... nhằm động viên tinh thần ổn định công tác lâu dài.

Trên đây là báo cáo công tác quản lý nhà nước về dân số-KHHGĐ huyện Kbang năm 2016-2017 của trung tâm Dân số-KHHGĐ huyện./.

Nơi nhận:
- Đoàn thanh tra;
- UBND huyện;
- Phòng Y tế;
- Trung tâm Y tế;
- Trung tâm DS/KHHGĐ ;
- Lưu : VT.

TM. UBND HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng